

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DMC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DMC DEVELOPMENT TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DMC TRADECO .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107798286

3. Ngày thành lập: 11/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 ngõ 16 đường Thanh Lãm, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản	6820
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
4.	Cho thuê xe có động cơ	7710
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
6.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
10.	Xây dựng nhà các loại	4100
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Xây dựng công trình công ích	4220

15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
20.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

23.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công nghệ thiết bị áp lực, các thiết bị đường ống dầu khí, các hệ thống thông gió cấp nhiệt, điện, điều hòa không khí, chiếu sáng, hệ thống lọc bụi. Xây dựng các công trình dân dụng, nhà ở công nghiệp, giao thông, thủy lợi, khu vui chơi giải trí, công trình thể thao, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, công trình sân bay bến cảng, công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải, các công trình hạ tầng kỹ thuật, kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công trình ngầm, hệ thống điện. Xây dựng công trình lưới điện cao áp, công trình viễn thông và các công trình kỹ thuật khác	4290
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng Thiết kế phòng cháy chữa cháy Thiết kế quy hoạch công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Khảo sát xây dựng Kiểm định xây dựng	7110(Chính)
27.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
28.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ VĂN MINH	Xóm 4, Xã Quang Khai, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	30,000	142358221	
			Tổng số	6.000	600.000.000	30,000		
2	TRẦN THỊ PHƯỢNG	Thôn 7, Xã Nga Vịnh, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	400.000.000	20,000	173280949	
			Tổng số	4.000	400.000.000	20,000		
3	BÙI VĂN ĐƯƠNG	Xóm Đình, thôn 5, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	30,000	142099779	
			Tổng số	6.000	600.000.000	30,000		

4	ĐỖ THÚY AN	Thôn Bình Nam, Xã Lâm Ca, Huyện Đình Lập, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	400.000.000	20,000	082096802	
			Tổng số	4.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN MINH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/01/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142358221*

Ngày cấp: *08/02/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 4, Xã Quang Khải, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội